TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đăng An

2. Ông Phạm Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn V, sinh năm 1992 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Trần Thị T, có 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1./. Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2./. Anh Lê Văn K, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3./. Anh Dương Thành N, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4./ Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

5./. Anh Phạm Hoàng T1, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

6./. Anh Phạm Đức P, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

7./. Anh Nguyễn Minh K1, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

(Anh Đ, anh K, anh N, anh N1, anh T1, anh P, anh K1 đều xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị T, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Phiên tòa được tiến hành xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải gồm có: Thành phần hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng;

Điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận gồm có: Bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thấy nhiều người dân trên địa bàn huyện N có nhu cầu vay tiền nên Đỗ Văn V đã cho những người có nhu cầu vay tiền, với hình thức trả lãi đứng (tức là trả tiền lãi hàng tháng, giữ nguyên tiền gốc) với lãi suất cho vay từ 10% đến 15%/tháng, tương ứng từ 120% đến 180%/năm. Việc cho vay chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có hợp đồng. Vàng không thu giữ giấy tờ gì của người vay, mỗi tháng người vay trả lãi một lần tại nhà của V hoặc thông qua tài khoản ngân hàng V1 mà V là chủ tài khoản có số tài khoản là 1020289155. Quá trình cho vay V ghi vào tờ giấy để theo dõi việc vay, trả tiền của người vay.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn V, thu giữ giấy tờ cho vay, điện thoại di động dùng để liên hệ cho vay lấy lãi. Tại Cơ quan điều tra, V đã khai nhận từ tháng 3/2023 đến tháng 11/2023 đã cho 07 người vay, số tiền cho vay, tiền lãi của từng người như sau:

1. Từ tháng 6/2023 anh Nguyễn Hoàng Đ vay 25.000.000 đồng với lãi suất 10%/tháng. Anh Đ trả lãi từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024 được 07 tháng với số tiền lãi 17.500.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 2.916.667 đồng,

lãi suất trên 20% là 14.583.333 đồng. Hiện nay anh Đ chưa trả tiền gốc 25.000.000 đồng.

2. Từ tháng 3/2023 anh Dương Thành N (tên thường gọi là M) vay 10.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh N đã trả lãi từ tháng 4/2023 đến tháng 8/2023 được 05 tháng với số tiền lãi 6.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 833.333 đồng, lãi suất trên 20% là 5.166.667 đồng. Hiện nay anh N đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng.

3. Anh Lê Văn K vay 05 lần:

Lần 1: Từ tháng 7/2023 anh Lê Văn K vay 3.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh K đã trả lãi từ tháng 8/2023 đến tháng 01/2024 được 06 tháng với số tiền lãi 2.160.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 300.000 đồng, lãi suất trên 20% là 1.860.000 đồng và chưa trả tiền gốc 3.000.000 đồng.

Lần 2: Từ tháng 8/2023 anh Lê Văn K vay 5.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh K đã trả lãi từ tháng 9/2023 đến tháng 01/2024 được 05 tháng với số tiền lãi 3.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 416.667 đồng, lãi suất trên 20% là 2.583.333 đồng và chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

Lần 3: Từ tháng 8/2023 anh Lê Văn K vay 5.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh K đã trả lãi từ tháng 9/2023 đến tháng 01/2024 được 05 tháng với số tiền lãi 3.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 416.667 đồng, lãi suất trên 20% là 2.583.333 đồng và chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

Lần 4: Từ tháng 9/2023 anh Lê Văn K vay 5.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Anh K đã trả lãi từ tháng 10/2023 đến tháng 01/2024 được 04 tháng với số tiền lãi 3.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 333.333 đồng, lãi suất trên 20% là 2.666.667 đồng và chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

Lần 5: Từ tháng 10/2023 anh Lê Văn K vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Anh K đã trả lãi từ tháng 11/2023 đến tháng 01/2024 được 03 tháng với số tiền lãi 2.250.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 250.000 đồng, lãi suất trên 20% là 2.000.000 đồng và chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền Đỗ Văn V cho anh Lê Văn K vay là 23.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi 13.410.000 đồng, trong lãi suất từ 01% đến 20% là 1.716.667 đồng, lãi suất trên 20% là 11.693.333 đồng. Hiện nay anh K vẫn chưa trả tiền gốc đã vay là 23.000.000 đồng.

4. Từ tháng 3/2023 anh Nguyễn Minh K1 (tên thường gọi là B1) vay 5.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh K1 đã trả lãi được 01 tháng với số tiền lãi 600.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 83.333 đồng, lãi suất trên 20% là 516.667 đồng và đã trả hết tiền gốc vay 5.000.000 đồng.

5. Từ tháng 9/2023 anh Phạm Hoàng T1 (tên thường gọi là S) vay 4.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh T1 đã trả lãi từ tháng 10/2023 đến

tháng 02/2024 được 05 tháng với số tiền lãi 2.400.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 333.333 đồng, lãi suất trên 20% là 2.066.667 đồng và đã trả hết tiền gốc vay 4.000.000 đồng.

6. Phạm Đức P (tên hương gọi là N2) vay 04 lần:

Lần 1: Từ tháng 3/2023 Phạm Đức P vay 3.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh P đã trả lãi được 01 tháng với số tiền lãi 360.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 50.000 đồng, lãi suất trên 20% là 310.000 đồng và đã trả hết tiền gốc 3.000.000 đồng.

Lần 2: Từ tháng 5/2023 Phạm Đức P vay 5.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh P đã trả lãi được 01 tháng với số tiền lãi 600.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 83.333 đồng, lãi suất trên 20% là 516.667 đồng và đã trả hết tiền gốc 5.000.000 đồng.

Lần 3: Từ tháng 8/2023 Phạm Đức P vay 3.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh P đã trả lãi từ tháng 9/2023 tháng 2/2024 được 06 tháng với số tiền lãi 2.160.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 300.000 đồng, lãi suất trên 20% là 1.860.000 đồng và chưa trả tiền gốc 3.000.000 đồng.

Lần 4: Từ tháng 9/2023 Phạm Đức P vay 5.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh P đã trả lãi từ tháng 10/2023 tháng 2/2024 được 05 tháng với số tiền lãi 3.000.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 416.667 đồng, lãi suất trên 20% là 2.583.333 đồng và chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền V cho anh Phạm Đức P vay là 16.000.000 đồng. Hiện anh P đã trả thêm cho V 5.000.000 đồng tiền gốc nên anh P còn nợ Vàng 3.000.000 đồng tiền gốc. Vàng thu tổng số tiền lãi 6.120.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 850.000 đồng, lãi suất trên 20% là 5.270.000 đồng.

7. Từ tháng 5/2023 anh Nguyễn Thành N1 vay 5.000.000 đồng với lãi suất 12%/tháng. Anh N1 đã trả lãi từ tháng 6/2023 đến tháng 01/2024 được 08 tháng với số tiền lãi 4.800.000 đồng, trong đó lãi suất từ 01% đến 20% là 666.667 đồng, lãi suất trên 20% là 4.133.333 đồng và đã trả hết tiền gốc 5.000.000 đồng.

Những lần cho vay trên đều có bảng kê kèm theo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 22/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao xác định: Bị cáo Đỗ Văn V đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 7 người vay với tổng số tiền cho vay là 88.000.000 đồng. Trong đó số tiền gốc người vay đã trả cho V là 37.000.000đồng (gồm anh Dương Thành N 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Minh K1 5.000.000 đồng, anh Phạm Đức P 13.000.000 đồng, anh Nguyễn Thành N1 5.000.000 đồng và Phạm Hoàng T1 4.000.000 đồng); Số tiền gốc người vay chưa trả cho V là 51.000.000 đồng (gồm anh Nguyễn Hoàng Đ 25.000.000 đồng, anh Lê Văn K 23.000.000 đồng và anh Phạm Đức P 3.000.000 đồng), thu lợi bất chính 43.430.000 đồng.

Ngoài ra Đỗ Văn V còn cho 03 người vay tên Á, H1, N3 vay tiền nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 26/CT-VKSNH ngày 06/5/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn V hình phạt chính là hình phạt tiền với số tiền từ 50.000.000đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn V, số tiền 2.000.000đồng tạm thu của Đỗ Văn V khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001011 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án huyện Ninh Hải. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động hiệu Readme, bên trong có sim 0964078158, là công cụ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 02 tờ giấy tiêu đề "Hóa đơn bán lẻ" ghi các chữ và số, là chứng cứ nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền gốc, tiền lãi đề nghị xử lý như sau:

Số tiền 7.400.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Đỗ Văn V thu của 7 người vay trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Đỗ Văn V giao nộp để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 43.430.000 đồng là tiền lãi vượt mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Đỗ Văn V thu của 7 người vay trên. Những người vay trên đều không yêu cầu V trả lại nên không xem xét giải quyết.

Số tiền 37.000.000 đồng tiền gốc, người vay đã trả cho V. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Đỗ Văn V giao nộp để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 51.000.000 đồng tiền gốc, anh Nguyễn Hoàng Đ, anh Lê Văn K, anh Phạm Đức P chưa trả cho V. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc anh Nguyễn Hoàng Đ giao nộp lại số tiền 25.000.000 đồng, buộc anh Lê Văn K giao nộp lại số tiền 23.000.000 đồng, buộc anh Phạm Đức P giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 10/2023, Đỗ Văn V cho 07 người trên địa bàn huyện N vay tổng số tiền 88.000.000 đồng với mức lãi suất từ 120%/năm đến 180%/năm, vượt gấp từ 6 đến 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính 43.430.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên bị cáo không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu kiếm tiền chân chính mà lợi dụng khó khăn về tài chính của người khác để thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng của Đỗ Văn V không liên quan đến vụ án theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 15/5/2024 và số tiền 2.000.000đồng tạm thu của Đỗ Văn V, khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001011 ngày 11/6/2024 của chi cục thi hành án huyện Ninh Hải để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Readme, bên trong có sim 0964078158 của Đỗ Văn V dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(*Toàn bộ vật chứng, hiện nay Chi cục Thi hành án huyện Ninh Hải đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2024*).

- 02 tờ giấy tiêu đề "Hóa đơn bán lẻ" ghi các chữ và số, là chứng cứ nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn V giao nộp số tiền 7.400.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và 37.000.000 đồng tiền cho vay, người vay đã trả để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc những người vay anh Nguyễn Hoàng Đ giao nộp lại số tiền 25.000.000 đồng, buộc anh Lê Văn K giao nộp lại số tiền 23.000.000 đồng, buộc anh Phạm Đức P giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Số tiền 43.430.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất trên 20% mà Đỗ Văn V thu của 7 người vay trên. Đây là số tiền thu lợi bất chính, 7 người vay trên không yêu cầu Đỗ Văn V trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo Đỗ Văn V còn cho 03 người vay tên Á, H1, N3 vay tiền nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không đề nghị xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí:

Bị cáo Đỗ Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn V phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn V hình phạt chính là hình phạt tiền, số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng của Đỗ Văn V không liên quan đến vụ án theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 15/5/2024 và số tiền 2.000.000đồng tạm thu của Đỗ Văn V, khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001011 ngày 11/6/2024 của chi cục thi hành án huyện Ninh Hải để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Readme, bên trong có sim 0964078158.

(*Toàn bộ vật chứng, hiện nay Chi cục Thi hành án huyện Ninh Hải đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2024*).

- 02 tờ giấy tiêu đề "Hóa đơn bán lẻ" ghi các chữ và số, là chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn V giao nộp số tiền 7.400.000 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và 37.000.000 đồng tiền cho vay, người vay đã trả để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Hoàng Đ giao nộp số tiền 25.000.000 đồng, để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Lê Văn K giao nộp lại số tiền 23.000.000 đồng, để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Phạm Đức P giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn V phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 65 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan